



BÁO CÁO SINH HOẠT KHOA HỌC – KỸ THUẬT
MEIDIC 7

TRÌNH BÀY CASE LÂM SÀNG

U THẬN

BS. TRẦN MỘC HIỆP
Khoa Siêu Âm Bụng Tổng Quát – Trung Tâm Y khoa MEDIC

Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

le kết quả

PHIẾU KHÁM BỆNH

KHOA TỔNG QUÁT - PHÒNG: 14



7424799

họ và tên: _____ Năm sinh: **1967 - Nữ**
l: _____ ĐT: _____
nghề nghiệp: _____ Số thẻ BHYT: _____

áp - Mạch: **132/82 - 95 (04:28)** Cao: **155** cm; Nặng: **50** kg; Nhiệt độ: **37°C**

đi khám: U thận. KTTQ

àng: Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng, không điểm đau khu trú.

CHỈ ĐỊNH:

U ÂM (I): SA Bụng Tổng Quát Màu

UANG (I): XQ Lồng Ngực Trắng [Film]

CHẨN ĐOÁN (I): Điện tâm đồ (ECG)

ÁM BỆNH (I): Khám Tổng Quát

NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu
_____	_____

SỐ XÉT NGHIỆM: 21

ose (FPG)	Triglycerides	GGT	A.F.P
y Phân Tích Nước	LDL.C	Uric acid	C.E.A
RP	Cholesterol Total	Ion đồ chung	CA 19.9 (Roche)
.C	Urea / BUN	HBsAg (Định Tính)	
tinine/máu (eGFR)	AST (SGOT)	Anti HCV (Thế hệ 3)	
(SGPT)	NFS (C.B.C)	HbA1C	

CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

Ngày 06 tháng 07 năm 2023 - 04:32

Bác sĩ

Case present

- BN NỮ 56 TUỔI
- Huyết áp: 132/82 mmHg Mạch: 95 lần/phút
- Chiều cao: 155 cm nặng: 50 kg nhiệt độ: 37°C
- Lý do đi khám: U Thận - KTTQ
- CHỈ ĐỊNH:
 - + SA Bụng Tổng Quát Màu
 - + XQ Lồng ngực trắng
 - + Điện tâm đồ
 - + Xét nghiệm

PID: 7424799 S.T.T.: 60
Ngày giờ đăng ký: 04:35:41 06/07/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 04:47:00 06/07/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 04:52:00 06/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:

háng năm sinh: 1967
CD/Hộ chiếu:

Medic

y mẫu: Tàng trệt
ẫu: Máu/N.Tiểu

BS yêu cầu: BS. NGUYỄN LINH THOẠI
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
S(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)¹	*		
WBC	8.65	(4.0 - 10.5)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	51.9	(40 - 74 %)	
% Lym	38.0	(19 - 48 %)	
% Mono	5.4	(3 - 9 %)	
% Eos	4.4	(0 - 7 %)	
% Baso	0.3	(0 - 1.5 %)	
# Neu	4.48	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	3.29	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.47	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.38	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.03	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	4.92	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	14.0	(12.0 - 18.0 g/dL)	QTHH025
Hct	39.8	(35 - 52 %)	
MCV	80.9	(80 - 97 fL)	
MCH	28.5	(26 - 32 pg)	
MCHC	35.2	(31 - 36 g/dL)	
RDW	12.8	(11.0 - 15.7%)	
PLT	296	(150 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	9.1	(6.30 - 12.0 fL)	

**II. VI SINH/NƯỚC TIỂU/PHÂN/ĐÀM/DỊCH -
MICROBIOLOGY/URINE/STOOL/SPUTUM/FLUID ANALYSIS**

URINARY ANALYSIS:

1)Chemistry (Sinh Hóa) :

PID: 7424799 S.T.T.: 60
Ngày giờ đăng ký: 04:35:41 06/07/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 04:47:00 06/07/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 04:52:00 06/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:

Họ tên:
Ngày tháng năm sinh: 1967
Số CCCD/Hộ chiếu:

Địa chỉ:

Đơn vị: Medic

Nơi lấy mẫu: Tàng trệt

Loại mẫu: Máu/N.Tiểu

BS yêu cầu: BS. NGUYỄN LINH THOẠI

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.019	(1.005-1.030)	
Blood	NEG	(Negative)	
pH	5.5	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)	
Nitrite	NEG	(Negative)	
Leucocytes	NEG	(Negative)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):			
Red Blood Cells	2	(0 - 15)	
Leucocytes	3	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	6	(0 - 10)	
Bacteria	6	(0 - 130)	

III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY

HbA1c (HPLC)¹:

HbA1c (IFCC) 42.95 (20 - 47.5 mmol/mol)
HbA1c (NGSP) 6.08 (4.0 - 6.50 %A1C)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com/www.medic-lab.com.vn

PID: 7424799 S.T.T.: 60
Ngày giờ đăng ký: 04:35:41 06/07/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 04:47:00 06/07/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 04:52:00 06/07/2023

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Phái: **Nữ**
Quốc tịch:
ĐT:

háng năm sinh: 1967
CD/Hộ chiếu:

Medic
mẫu: Tàng trệt
ầu: Máu/N.Tiểu

BS yêu cầu: BS. NGUYỄN LINH THOẠI
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	7.01 H	(4.10 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
Glucose (mg/dL)	126.2 H	(73.8 - 106 mg/dL)	
IONOGRAMME ² :	*		QTSH067
Na	135.5	(130 - 145 mmol/L)	
K	4.03	(3.40 - 5.1 mmol/L)	
Ca	2.51	(2.1 - 2.80 mmol/L)	
Cl	104.4	(96 - 108 mmol/L)	
GGT ¹	27.32	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
SGOT (AST) ¹	24.96	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	28.67	(< 30 U/L)	QTSH013
Uric Acid/Serum ¹	7.04 H	(M: 3.4 - 7.0; F: 2.4 - 5.7 mg/dL)	QTSH014
hs CRP	2.92	(≤ 3 mg/L)	QTSH028
Urea/ Serum ¹	29.46	(15 - 49 mg/dL)	QTSH002
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.629	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	104	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	4.30 H	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)	QTSH093
.	.	(Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	
HDL Cholesterol ²	1.44	(≥1.55; Ngưỡng: 1.04-1.54 mmol/L)	QTSH084
.	.	(Thấp: < 1.04)	
Triglycerides ¹	4.10 H	(<1.70; Ngưỡng: 1.70-2.25 mmol/L)	QTSH015
.	.	(Cao: 2.26 - 5.64; Rất cao ≥ 5.65)	
Cholesterol, Total ¹	6.82 H	(<5.18; Ngưỡng: 5.18-6.21 mmol/L)	QTSH003
.	.	(Cao: ≥ 6.22)	

IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY

3sAg (Định tính, qualitative)¹ NEG S/CO 0.346 (Index <1; S/Co <1) QTMD017



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com/www.medic-lab.com.vn

PID: 7424799 S.T.T.: 60
Ngày giờ đăng ký: 04:35:41 06/07/2023
Ngày giờ lấy mẫu: 04:47:00 06/07/2023
Ngày giờ nhận mẫu: 04:52:00 06/07/2023
PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.TTXN.XN.02.1 - Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Phái: **Nữ**
Quốc tịch:
ĐT:

Họ tên:
Ngày tháng năm sinh: 1967
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: **Medic**
Nơi lấy mẫu: **Tàng trệt**
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu**

BS yêu cầu: BS. NGUYỄN LINH THOẠI
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	NEG S/CO 0.030	(S/Co < 1; Index < 1)	QTM
A.F.P ¹	2.45	(< 20 ng/mL)	QTM
C.E.A ¹	2.86	(< 5 ng/mL)	QTM
C.A 19-9 (Roche) ¹	52.60 H	(< 31 U/mL)	QTM

Thời gian duyệt: 05:38:35 06/07/2023
Người duyệt: DS. Nguyễn Thanh Tòng

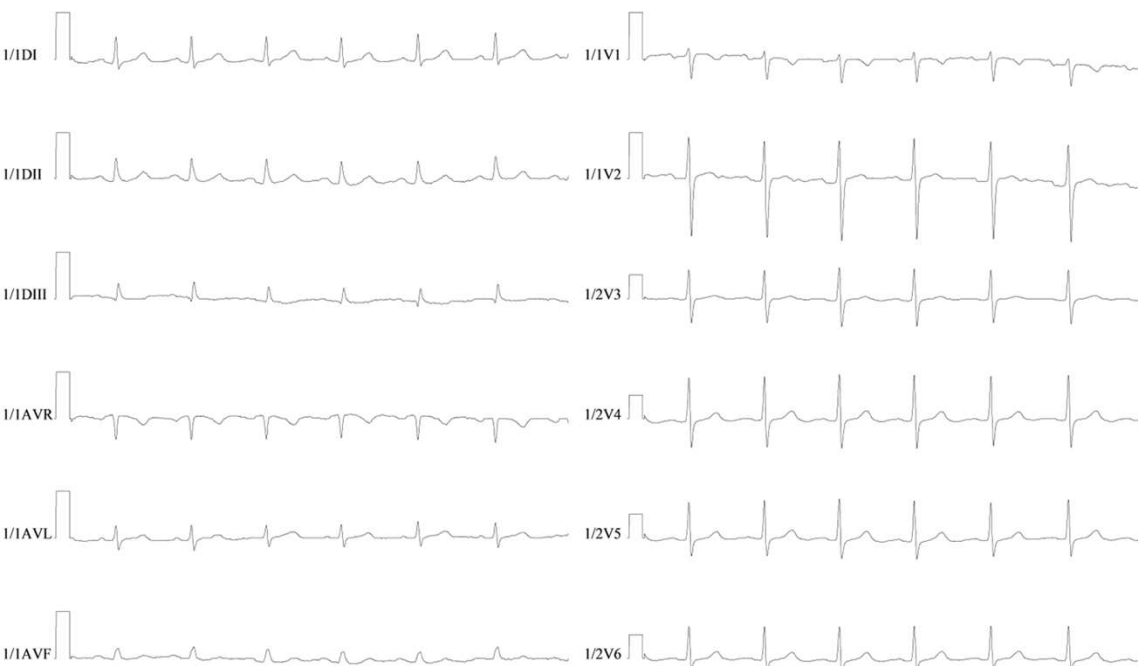
In lần 1: 05:38:39 06/07/2023
Trưởng khoa xét nghiệm

Trần



MEDIC

ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA MEDIC, 254 HÒA HẢO QUẬN 10 TP HCM
Họ tên : Mã BN : Tuổi : 56 Giới tính : F
Cao : 155 Nặng : 50 HA : 130/80 Tốc độ : 25mm/s Ngày : 6/ 7/2023 Giờ : 5: 2
Chỉ định : - OSAT



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medicnh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCo



7424799

ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN (DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)

ID : STT : 26
Bệnh nhân : Tuổi : 56 Nữ
Địa chỉ : ĐT :
T. BÌNH DƯƠNG
Bác sĩ chỉ định : Ngày ĐK : 06/07/2023 0
Lâm sàng :

PHÂN TÍCH ECG (ANALYSIS) :

aQRS: 40 Rhythm: XOANG Rate: 80 Interval: PR: 0.14 QRS: 0.08 QT:
PWave : Ext. Leads BT
Pre. Leads BT
QRS Complex : Ext. Leads BT
Pre. Leads BT
ST Segments : Ext. Leads BT
Pre. Leads BT
TWave : Ext. Leads DỆT/D3AVF
Pre. Leads T BIÊN ĐỘ THẤP /V5V6
UWave : Ext. Leads BT
Pre. Leads BT

KẾT LUẬN : THEO DÕI RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPID/MA'U

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06/07/2023 0
(Bác sĩ đã ký)



Qr code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



7424799

KẾT QUẢ X QUANG

QRCode kết quả

Tuổi : **56** Giới : **Nữ** Số KTC : **1**

ID: 7424799

nh : Bs. Nguyễn Linh Thoại

Số TT: 83

Đạo diễn : U thận. KTTQ
 Nhạc Ngục Thăng [Film]

Ngày ĐK : 0

nh ngực	:	Không có ảnh bất thường
ng phổi	:	Không có ảnh bất thường
ng thất	:	Không có ảnh bất thường
	:	Không có ảnh bất thường
ng mạch chủ	:	Dẫn cung động mạch chủ
ết phế quản	:	Không có ảnh bất thường
i	:	Không có ảnh bất thường
hoàn	:	Vòm hoành 2 bên cao, nghi do thở nông

Ngày ĐK : 06/07/2023

Giờ ĐK : 05:40 AM KQ : 06:01 AM

hĩ : Không phát hiện bệnh lý tim phổi, Tđ cao huyết áp

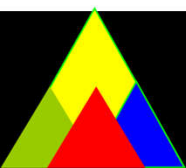
Ngày 06 tháng 07 năm 2023
Bác sĩ X Quang

be

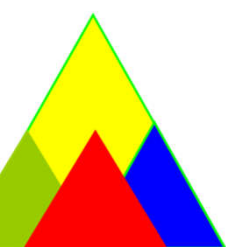


1:1
C/W: 10675/15721
H*Wid*Thk mm: 0.14*0.14*1.00
Name: TRUONG THI LOI 56F
D: 83-7424799-1N
Date: 20230706
kV/mA: 90.0

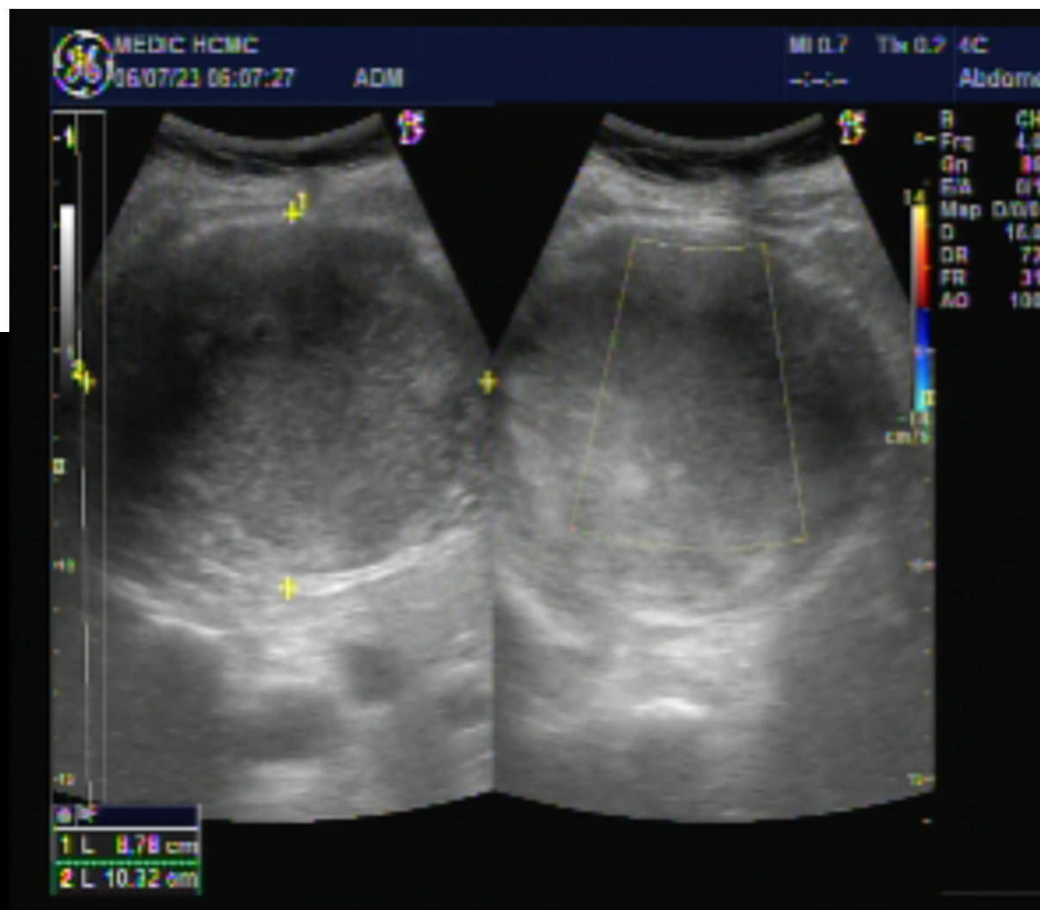
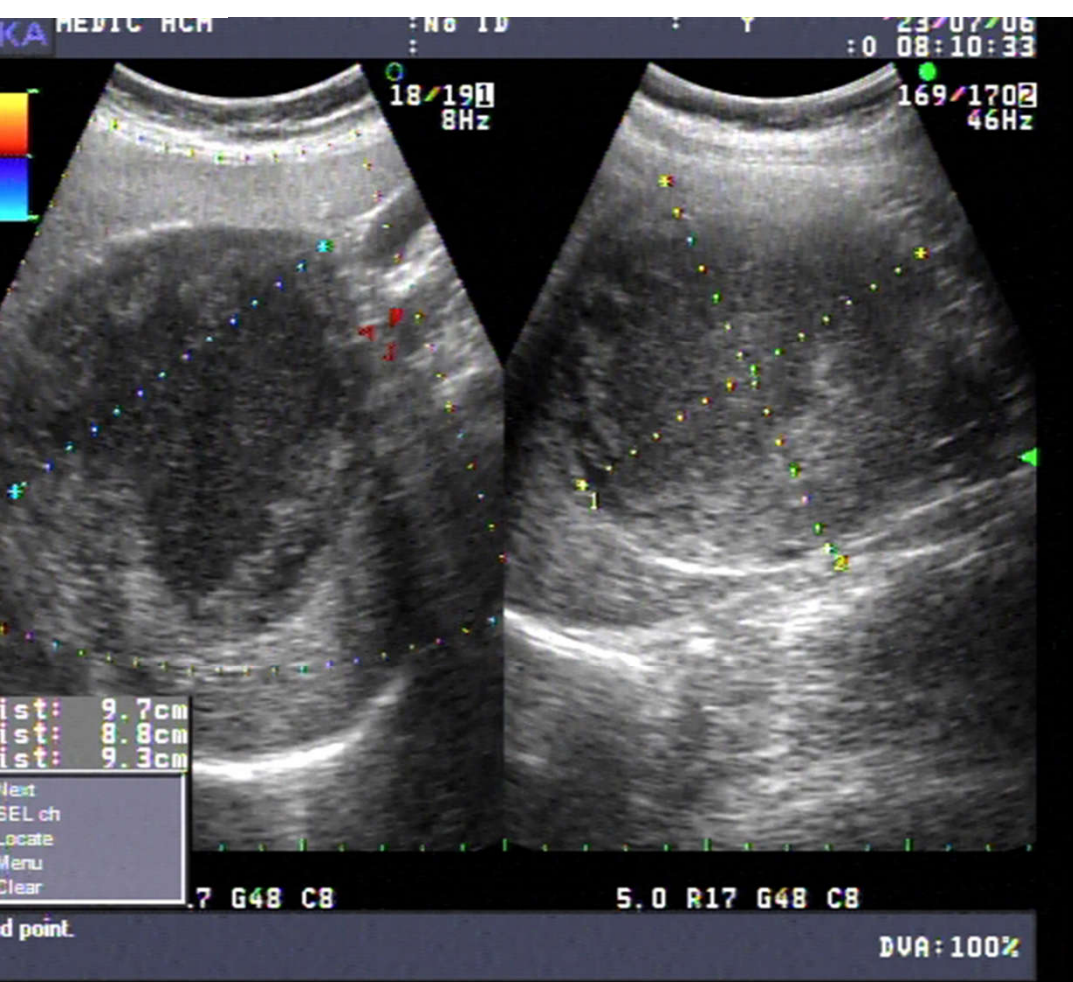




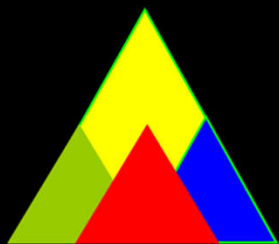
MEDIC



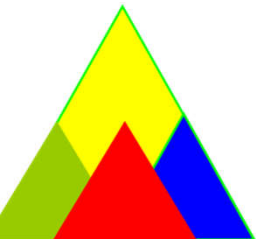
MEDIC



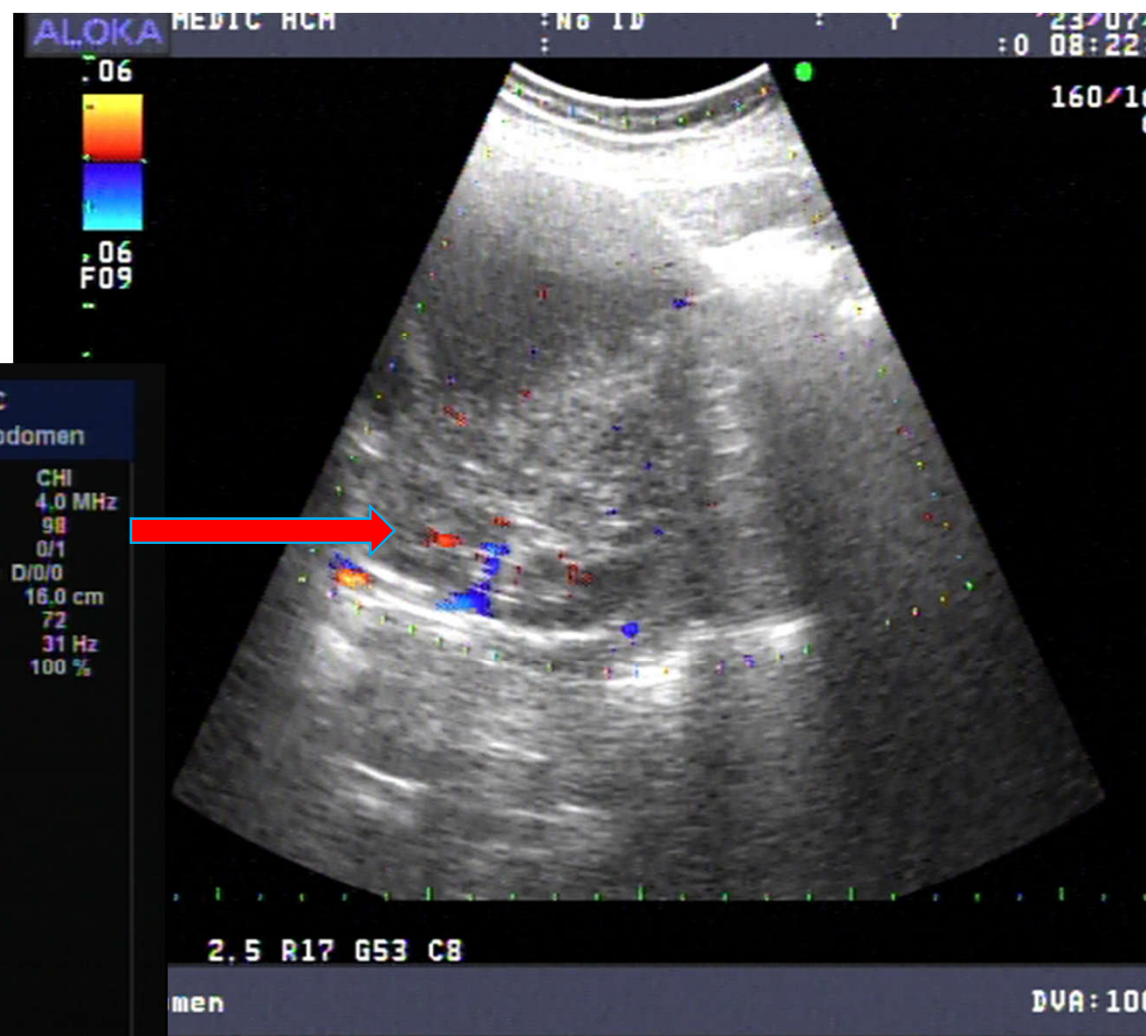
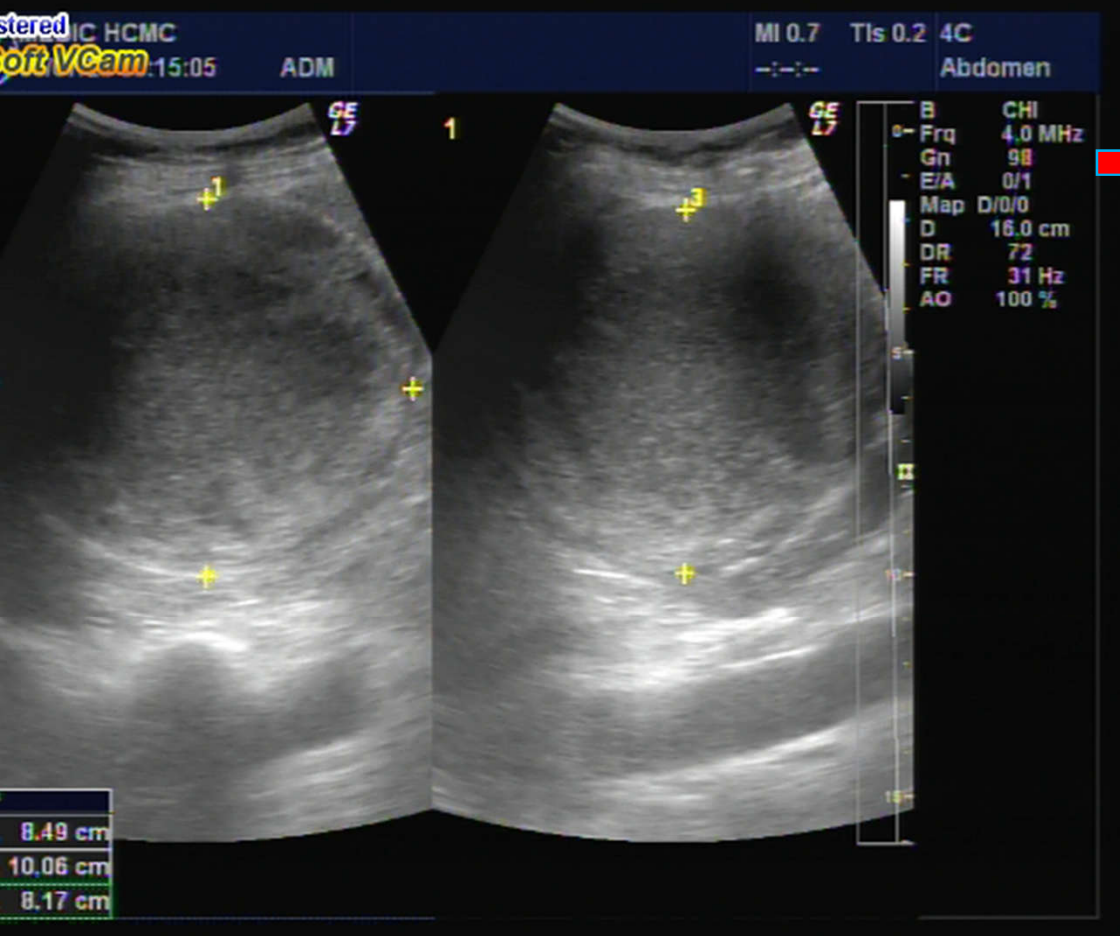
KT= 97X88X93MM

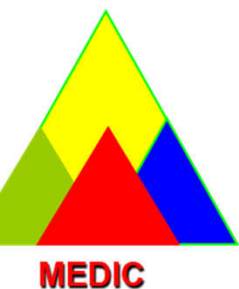


MEDIC



MEDIC





KẾT LUẬN:
1/2 CỰC TRÊN THẬN PHẢI CÓ HOẠI TỬ BÊN TRONG
NHIỀU RCC
NỐT VỚI THẬN TRÁI
NHIỄM MỠ
ĐỀ NGHỊ: KẾT HỢP MSCT BỤNG



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chữa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



7424799

Khoa : SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 1

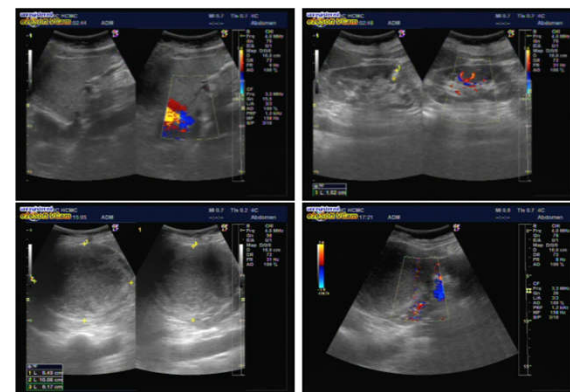
Máy: GE 5

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

ID : 7424799 Ngày ĐK: 06/07/2023 04:35
Họ và tên : 56 tuổi Nữ
Địa chỉ :
Lâm sàng : U THẬN. KTTQ
BS chỉ định : BS. NGUYỄN LINH THOẠI BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc đồng dạng, không sang thương khu trú.
- MẬT: Túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đồng dạng.
- THẬN (P): 1/2 CỰC TRÊN THẬN (P) CÓ CẤU TRÚC ECHO HỖN HỢP, CÓ XUẤT HUYẾT HOẠI TỬ BÊN TRONG KT= 97X88X93MM, CÓ ÍT MẠCH MÁU NGOẠI VI, không sỏi, không ứ nước. THẬN (T): KT= 46X89MM, C D= 6MM, không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng.
- Vùng chậu không u.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng. Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN : U 1/2 CỰC TRÊN THẬN (P) CÓ XUẤT HUYẾT HOẠI TỬ BÊN TRONG NGHĨ NHIỀU RCC
NỐT VỚI THẬN (T)
Đề nghị : MSCT BỤNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06/07/2023 08:53
(Bác sĩ đã ký)

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medicnh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



TRUONG THI LOI 1967F

MEDIC CT SCAN REPORT

: 230706120 Ngày ĐK : 06/07/2023 09:02
: [redacted] Tuổi : 56 Nữ
: [redacted] P. Tân Hiệp Tx. Tân Uyên ,t. Bình Dương - ĐT : [redacted]

: BS. NGUYEN LINH THOAI

: MEDIC

Khoa : PK

: MSCT 640_1

: CT VÙNG BỤNG

: ** KỸ THUẬT:

Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 2mm với máy MSCT Aquilion, không và có tiêm thuốc cản quang.

** KẾT QUẢ:

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan. Gan nhiễm mỡ nhẹ

Đường mật trong và ngoài gan không dẫn. Túi mật không to, vách mỏng, không sỏi cản quang.

Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.

Thận phải hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang, không ứ nước.

Cực trên thận trái có thương tổn dạng nang thành dày không đều, kích thước 9x10x11cm. Thương tổn bắt thuốc cản quang thành và chèn ép xung quanh

Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.

Phân phụ bình thường.

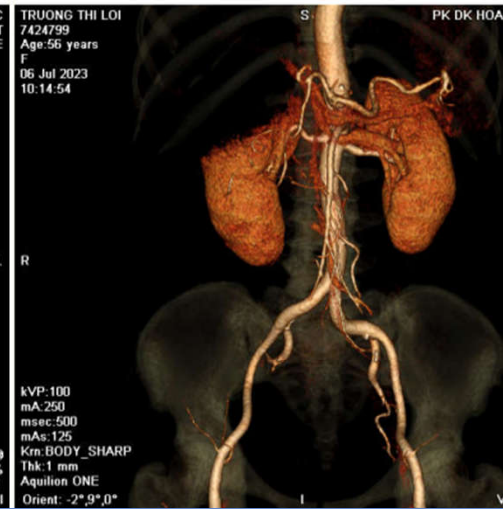
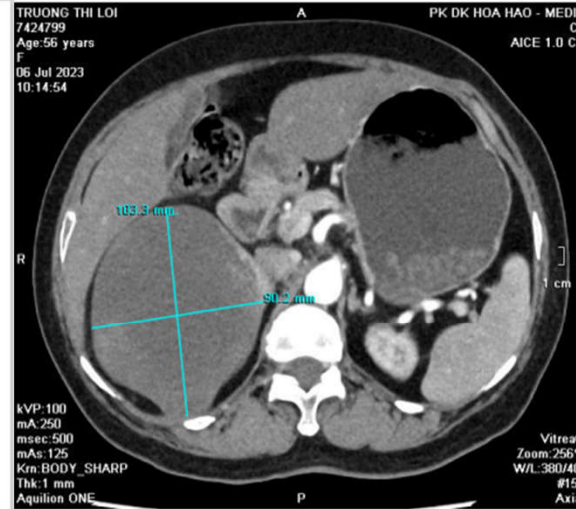
Không thấy hạch trong vùng khảo sát.

Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.

*** KẾT LUẬN:

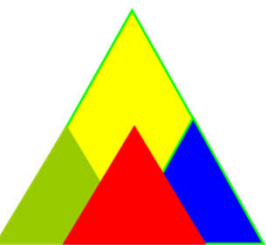
THEO DÕI U DẠNG NANG THẬN PHẢI 9X10X11CM, BOSNIAK IV
GAN NHIỄM MỠ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06/07/2023 11:30
(Bác sĩ đã ký)



***KẾT LUẬN:**

- THEO DÕI U DẠNG NANG THẬN PHẢI KT= 9X10X11CM, BOSNIAK IV
- GAN NHIỄM MỠ



MEDIC

BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Kỹ thuật: Huyện Sầu - Chăm sóc Chuyên nghiệp
ĐC: 371/Điền Biên Phủ, P.4, Q.3, HCM
ĐT: 38.94747 - Website: www.bvbinhdan.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
BMKT006-HC-001.XN

Năm sinh: 1967 Giới tính: Nữ
Điện thoại: Chất lượng mẫu: ☒ Đạt ☐ Không đạt

Thời gian nhận mẫu: 5:51:08 18/07/2023
Thời gian thực hiện: 5:56:08 18/07/2023

Tham chiếu	Kết quả	Đơn vị	Mã QTKT	Tên máy
Urea ¹	3.4	mmol/L	SHMD-036.XN	ARC c8200_2
Creatinine ¹	59	umol/L	SHMD-067.XN	ARC c8200_2
eGFR(MDRD)	91.45	mL/ph/1,73m ²		
eGFR(CKD-EPI)	98.77	mL/ph/1,73m ²		
hs-CRP ²	48.47	mg/L	SHMD-044.XN	ARC c8200_2
Na ⁺	135	mmol/L	SHMD-055.XN	K-lite 6 -2
K ⁺	3.2	mmol/L		
Cl ⁻	103	mmol/L		
Ca ⁺⁺	1.1	mmol/L		

**BỆNH NHÂN NHẬP VIỆN TẠI BV BÌNH DÂN
(13/07/2023)**

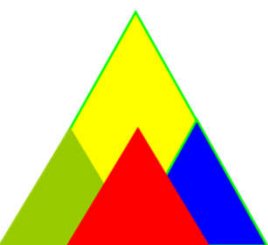
SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
KHOA: Niệu B

TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

1. Họ và tên người bệnh: [Redacted]
2. Năm sinh: 1967 3. Giới tính: Nữ 4. Ngày vào viện: 13/07/2023 5. Ngày ra viện: 24/07/2023
6. Địa chỉ: 138 Tổ 2 Khu Phố Tân Phú - Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
7. Mã số BHXH/ Thẻ BHYT (nếu có): GD474742425974174165
8. Tóm tắt bệnh án:
a. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:
Bệnh nhân đau âm ỉ hông lưng phải 1 tháng, không sốt, tiểu không gắt buốt, uống thuốc không giảm nên
viện Bình Dân
b. Tóm tắt kết quả xét nghiệm, Cận lâm sàng (CĐHA, GPB...):
MSCT - SCAN : U dạng nang thận phải
c. Chẩn đoán xác định:
Bệnh chính: U ác của thận ngoại trừ bề thận bướu dạng nang thận phải - C64
Bệnh kèm theo (nếu có):
d. Phương pháp điều trị:
mổ cắt bướu thận phải
e. Kết quả điều trị:
Đỡ, giảm

BAN CHỦ NHIỆM KHOA

Ngày 2 tháng 8 năm 2023
BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ



MEDIC



Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh
Bệnh viện Bình Dân
Khoa: Niệu B

Mã hồ sơ : 701412230703200
Mã nhập viện : 23034861
Đối tượng : BH

TƯỜNG TRÌNH PHẪU THUẬT

Tên bệnh nhân : [redacted]
Giới tính : [redacted]
Ngày sinh: 1967
Fân Uy: Ngày vào viện : 13/07/2023

Ngày bắt đầu PT : 17/07/2023 TG bắt đầu PT : 11:15
Ngày kết thúc PT : 17/07/2023 TG kết thúc PT : 12:45
Chẩn đoán trước phẫu thuật : Bướu thận P dạng nang
Chẩn đoán sau phẫu thuật : Bướu thận P dạng nang
Phương pháp phẫu thuật : Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)

Mã phẫu thuật : 1 CA0519
Phương pháp vô cảm : Mê NKO
Bác sĩ phẫu thuật : [redacted]
Bác sĩ phụ phẫu thuật : [redacted]

Bác sĩ tham vấn gây mê : [redacted]
Điều dưỡng gây mê : [redacted]
Y CỤ trong /ngoài : Dương Thị Kim Lan Nguyễn Thị Thu Hà

Lược Đồ Phẫu Thuật / Thủ Thuật

- Lý do phẫu thuật: Bướu thận P dạng nang
- PP vô cảm: Bệnh nhân được mê toàn thân qua nội khí quản, đặt thông NĐ-BQ lưu
- Tư thế bệnh nhân: BN nằm nghiêng bên (T) 90 độ.
- Rạch đường hông lưng cổ điển, qua các lớp cân cơ vào khoang sau phúc mạc. Tìm cơ thắt lưng chậu, thấy bướu thận lớn, vỏ bao không đều, bóc tách tìm động mạch thận. Đánh dấu động mạch thận bằng dây nhện.
- Bóc tách Thăm sát bướu.
- Mô tả: kích thước bướu 11x10x9 cm, vỏ bọc rõ, mật độ không đều vị trí: cực trên thận P
- Xử trí: Không chế động mạch thận bằng clamp mạch máu, Cắt bướu bằng kéo, có cắt vào đài bể thận ra dị
- lợn cợn từ đáy nang => cấy dịch + KSD/Có kẹp vải động mạch nhỏ. Khâu phần đáy bướu bằng Vicryl 4.0
- Vicryl 2.0 lớp. Tháo clamp không thấy rỉ máu. Khâu khép chủ mô thận bằng Minosyl 1.0 và gổn độn surgice
- Kiểm tra cầm máu kỹ lưỡng mô. Rửa và Hút sạch dịch phẫu trường. Không thấy điểm chảy máu trong ph
- rường
- Gửi GPB: (1) mô bướu thận;
- Sơ đồ - KSD: không
- Kiểm tra đủ gạc và dụng cụ.
- Đặt ống dẫn lưu hốc thận. Cố định dẫn lưu,
- Khâu cân cơ. Khâu da.
- Lượng máu mất: 100 ml.
- Dự kiến rút ống dẫn lưu: rút ODL sau 2 ngày
- Tiền lượng: để đặt

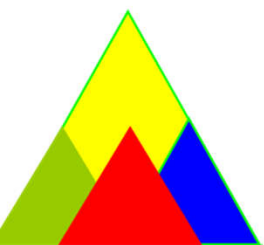
Bướu Thận dạng nang

TƯỜNG TRÌNH PHẪU THUẬT

BN ĐƯỢC PT BẰNG PP MÊ TOÀN THÂN QUA NKQ, ĐẶT THÔNG NQ-BQ LƯU

→ BÓC TÁCH THĂM SÁT BƯỚU CỰC TRÊN THẬN (P)

→ GỖI MÔ BƯỚU THẬN LÀM GPB (NGÀY 17/07/2023)



MEDIC

BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Kỹ thuật Chuyên sâu - Chăm sóc Chuyên nghiệp
Trụ sở chính: 371 Điện Biên Phủ - P.4 - Q.3 - TP.HCM
Khu Điều trị Kỹ thuật cao: 408 Điện Biên Phủ - P.11 - Q.10 - TP.HCM
ĐT: (08)38394747 - (08)38330205 Fax: 84.8.38391315
Email: bvbhndan@hcm.vnn.vn Website: www.bvbhndan.com.vn

Mã hồ sơ: 701412230703200

Giới tính: Nữ - Năm sinh: 1967 Điện thoại: 8493380710
Địa chỉ: 138 Tổ 2 Khu Phố Tân Phú Phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Chỉ định: BS. Nguyễn Tăng Duy Ngày thực hiện: 20/07/2023 Giờ: 11:15

UẾ ÂM Ổ BỤNG (GAN MẬT, TỤY, LÁCH, THẬN, BÀNG QUANG)
NỘI DUNG
Không to, bờ đều, cấu trúc phản âm dày đồng nhất.
Mật: Không to, thành không dày, không sỏi.
Thận: Không to, thành không dày, không sỏi.
Bàng quang: Không to. Cấu trúc đồng nhất, ống tụy không giãn.
Lách: Không to, tĩnh mạch lách không giãn.
Thận: Không sỏi, không ứ nước. Đã cắt bướu thận, thâm nhiễm.
Lách: Không sỏi, không ứ nước.
Bàng quang: Không sỏi, không ứ nước.
Thận: Không sỏi, không ứ nước.
Bàng quang: Không sỏi, không ứ nước.
Thận: Không sỏi, không ứ nước.
Bàng quang: Không sỏi, không ứ nước.

KẾT LUẬN: 20/07/2023
CẮT BƯỚU THẬN (P) – THÂM NHIỄM KÈM ÍT DỊCH QUANH
CẮT THẬN (P)
DỊCH MÀNG PHỔI (P) LƯỢNG ÍT
THÂM NHIỄM MỠ

BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Trụ sở chính: 371 Điện Biên Phủ - P.4 - Q.3 - TP.HCM
Khu Điều trị Kỹ thuật cao: 408 Điện Biên Phủ - P.11 - Q.10 - TP.HCM
ĐT: (08)38394747 - (08)38330205 Fax: 84.8.38391315
Email: bvbhndan@hcm.vnn.vn Website: www.bvbhndan.com.vn

Mã hồ sơ: 701412230703200
Số lưu trữ: NB
Khoa: NB
Mã biểu bản: 2023_11061

PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

Bệnh nhân: [Redacted] Phái: Nữ Năm sinh: 1967
Địa chỉ: Thành phố Tân Uyên, Bình Dương
Bác sĩ CD: ThS. BS. Bùi Văn Kiệt
Ngày chỉ định: Nơi gửi: Gây mê hồi sức 1
Chẩn đoán: U ác của thận Ngày thực hiện: 20/07/2023 08:30
Phương pháp thực hiện: Nhuộm hai màu Hematoxyline- Eosin

MÔ TẢ KẾT QUẢ
GPB đại thể: Mô thận và mô bướu đã lột bỏ mô mỡ quanh thận kt # 9 x 8 x 5 cm, mô u giới hạn khá rõ với mô thận, có vị trí vỏ bao không toàn vẹn, không rõ là do vỡ hay xé, xé nhiều lát mô u hoại tử gần toàn bộ, vùng ngoại vi mật cắt màu vàng nhạt.
ABCDE ----> nhiều vị trí u.
F ----> vị trí vỏ bao không toàn vẹn.
G ----> diện cắt thận

GPB vi thể: ABCDE/ Các tế bào bướu tăng sinh, xếp thành dạng đặc, bè, dạng ống. Tế bào thượng mô tăng sinh hình tròn hoặc đa diện, bào tương nhiều và sáng.
FG/ Hiện diện mô bình thường.

Kết luận: ABCDE/ CARCINÔM TUYẾN THẬN, GIỚI HẠN RÕ, CÓ VÙNG XÂM LẤN CHỦ MÔ THẬN.
FG/ KHÔNG CÓ TẾ BÀO ÁC TÍNH.

* **KẾT LUẬN:** 20/07/2023

- ABCD/ CARCINÔM TUYẾN THẬN, GIỚI HẠN RÕ, CÓ VÙNG XÂM LẤN CHỦ MÔ THẬN
- FG KHÔNG CÓ TẾ BÀO ÁC TÍNH



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Khoa: Niệu B

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS: 01/BV-01
Mã Y tế: 701412230703200
Số lưu trữ:
Mã nhập viện: 23034861
BHYT trái tuyến

GIẤY RA VIỆN

Họ tên bệnh nhân: [Redacted]
Giới tính: *Kính
BHYT số: GD 4 74 742425974174165
Chỉ: [Redacted]

Năm sinh: 1967
Giới tính: Nữ
Nghề nghiệp: Nghề khác
BHYT: Giá trị từ: 01/07/2023 Đến ngày: 30/06/2024

Ngày nhập viện: 13/07/2023
Ngày ra viện: 24/07/2023

Chẩn đoán: BUỒN THẬN PHẢI

Phương pháp điều trị: MÔ CẮT BUỒN THẬN PHẢI

BN NGHỈ HƯỞNG BHXH 07 NGÀY KÈ TỪ 25/07/2023 ĐẾN HẾT NGÀY 31/07/2023

Ngày 24 Tháng 07 Năm 23
Giám đốc bệnh viện
BÌNH DÂN

Ngày 24 Tháng 07 Năm 23
Trưởng khoa điều trị

Họ tên: [Redacted]

CHỨNG NHẬN PHẪU THUẬT

- Phẫu thuật ngày: 17/07/2023
- Phẫu thuật viên: [Redacted]
- Phương pháp vô cảm:
Mê NKQ
- Lược trình phẫu thuật:
MÔ CẮT BUỒN THẬN PHẢI

- Nhóm máu: B - Yếu tố: Rh +
- Kết quả giải phẫu bệnh:
ABCDE/ CARCINOM TUYÊN THẬN, GIỚI HẠN RÕ,
CÓ VÙNG XÂM LẤN CHỦ MÔ THẬN. FG/ KHÔNG CÓ
TẾ BÀO ẮC TÍNH.

- Cảnh báo dị ứng:
- Tình trạng lúc ra viện: Đỡ, giảm
- Các ống thông: Có Không ✓

HƯỚNG DẪN TÁI KHÁM

Người bệnh đăng ký tái khám tại:

TÁI KHÁM SÁNG THỨ 6, SAU 2 TUẦN, PK SỐ 8

Thời gian: 11/08/2023

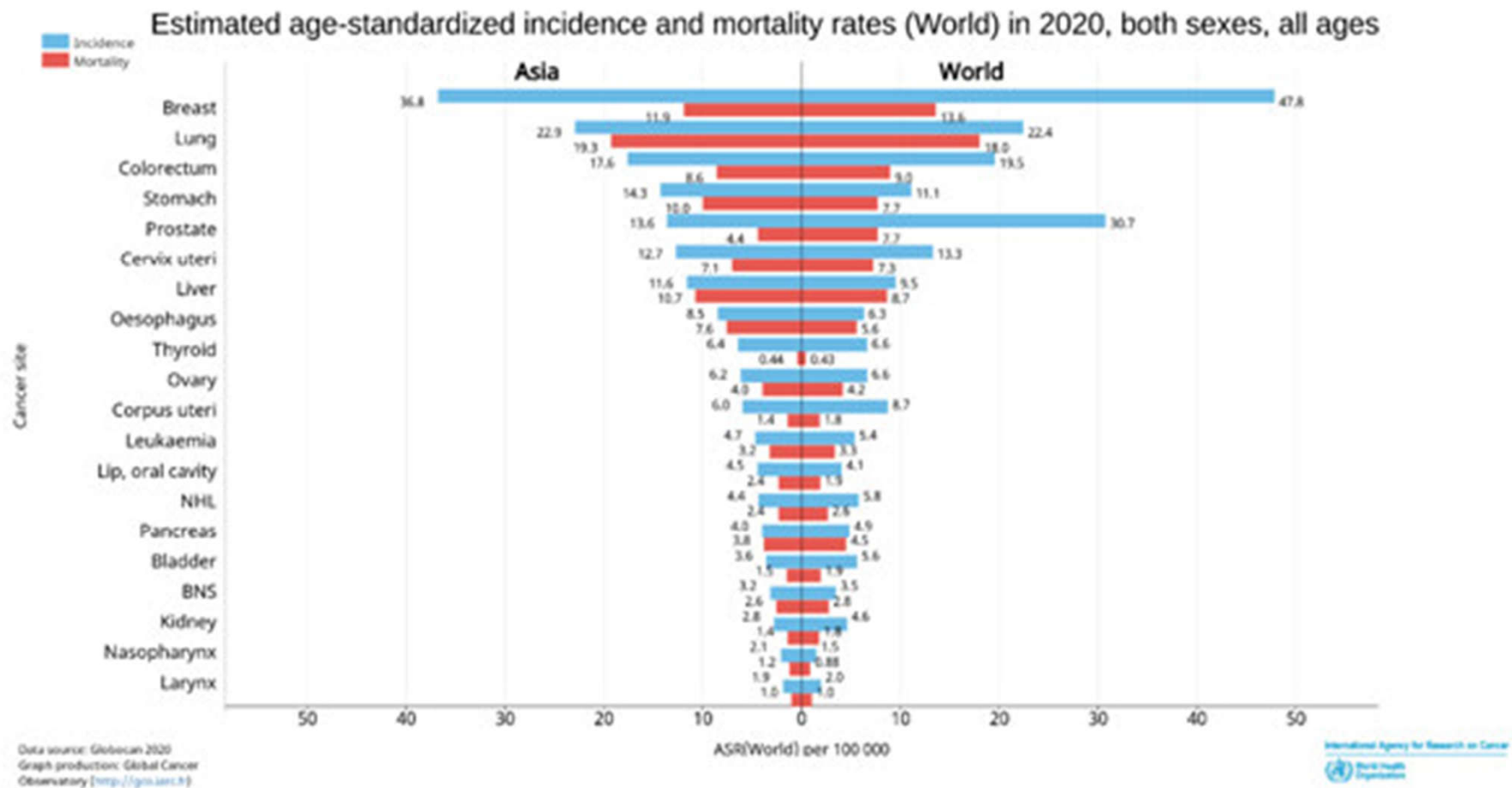
BỆNH NHÂN XUẤT VIỆN NGÀY 24/07/2023

Phân loại u thận theo Tổ Chức Y tế Thế Giới (WHO) năm 2016

Giới thiệu chung về u thận

- U thận là khối bất thường ở thận có thể là lành tính hoặc ác tính.
- Khối u thận có thể phát triển chậm hoặc có thể phát triển nhanh, xâm lấn rộng và di căn.
- Hầu hết các khối u thận phát triển tại chỗ
- Có khoảng 40% khối u ác tính ở thận phát triển tại chỗ

Khu vực Châu Á có tỷ lệ mới mắc và tỷ lệ tử vong do ung thư cao nhất thế giới (49,3% và 58,3%), trong đó K thận xếp thứ 16



Nguồn: Globocan 2020
[1]

1. Về đại thể khối u thận có thể ở dạng đặc hoặc dạng nang hoặc kết hợp.

Gặp ở bất cứ lứa tuổi nào nhưng hay gặp nhất là nhóm bệnh nhân cao tuổi (≥ 75 tuổi).

Nếu ung thư thận được phát hiện ở người trẻ tuổi hơn thì cơ hội sống còn tốt hơn.

Tỷ lệ sống thêm 5 năm cho tất cả ung thư thận là 47%.

Nếu khối u lan rộng khắp cơ thể thì tỷ lệ này giảm xuống còn 12% và ngược lại nếu khối u chỉ khu trú tại thận thì tỷ lệ này tăng lên 92,5%[2].

2. UNG THƯ THẬN

- Về vi thể ung thư thận là những khối u phát triển từ các thành phần biểu mô và liên kết ở thận.
 - + Người lớn: chủ yếu là ung thư tế bào biểu mô thận (RCC - Renal Cell Carcinoma)
 - + Trẻ em: chủ yếu là u nguyên bào thận (u Wilm)
- Gặp ở bất cứ lứa tuổi nào, hay gặp nhất là nhóm bệnh nhân cao tuổi (≥ 75 tuổi). Tỷ lệ sống thêm 5 năm là 47%, nếu khối u lan rộng khắp cơ thể thì tỷ lệ này còn 12%, nếu khối u chỉ khu trú tại thận thì tỷ lệ này 92,5%[2].

3. U thận có ba nhóm chính

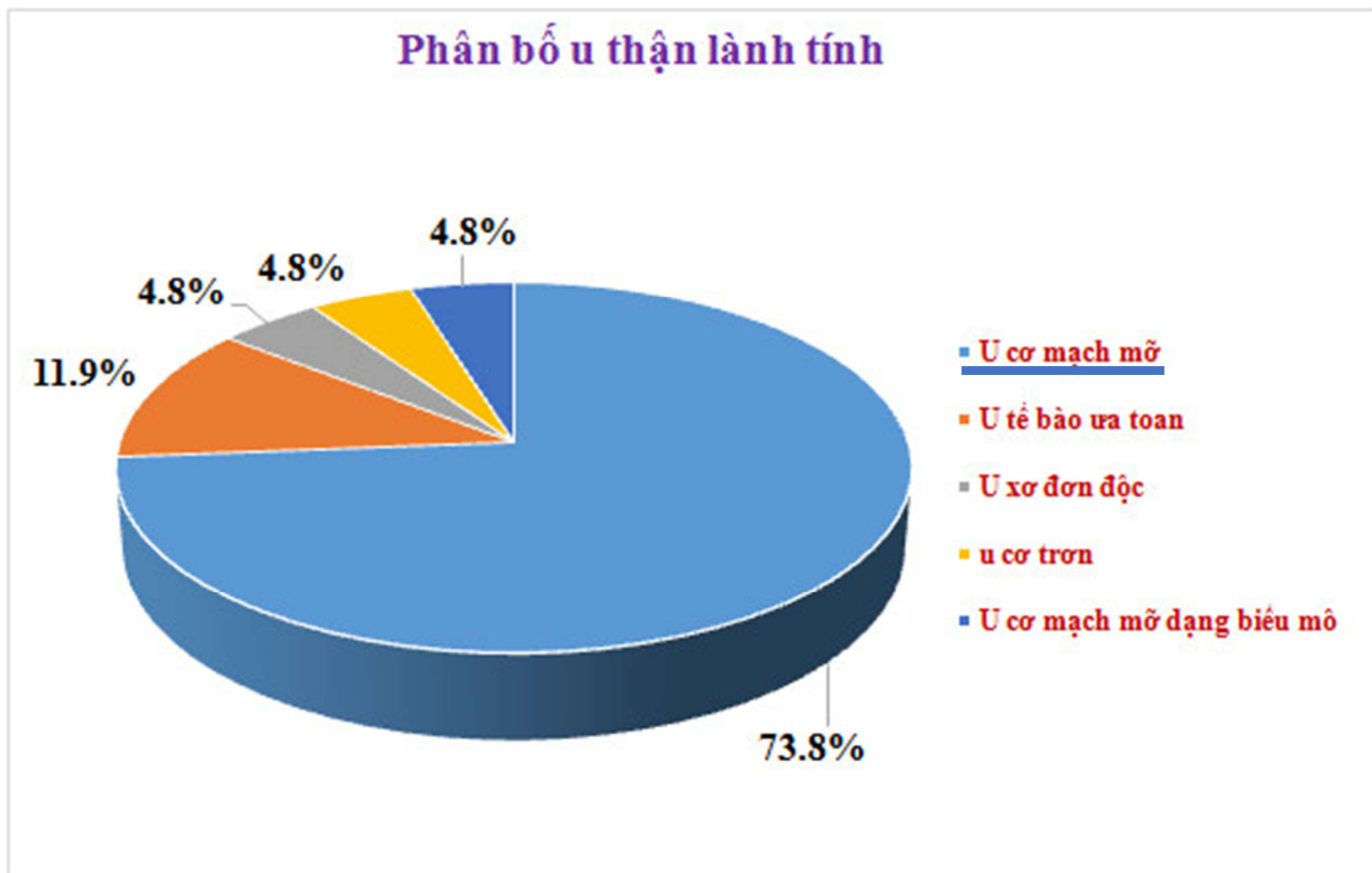
- + Ung thư biểu mô tế bào thận (RCC)

- + U lành ở thận: Là những khối u phát triển chậm, không xâm lấn cơ quan lân cận và không di căn.

- + U nguyên bào thận hay u Wilm: u chỉ gặp ở trẻ em, hiếm khi gặp ở người trưởng thành.

BÀN LUẬN

- UNG THƯ BIỂU MÔ THẬN (RCC)
 - + Loại ung thư hay gặp nhất ở thận
 - + Thường là một u đơn độc trong thận hoặc có khi gặp u ở dạng hai hay nhiều khối trên một thận
- KHỐI U ÁC TÍNH PHÁT TRIỂN TẠI CHỖ CHIẾM 40%
- BỆNH NHÂN ĐƯỢC PHÁT HIỆN VÀ PHẪU THUẬT SỚM KHỐI U VẪN CÒN KHU TRÚ NÊN TIỀN TƯỞNG TỈ LỆ SỐNG THÊM CAO



Biểu đồ 1. Tỷ lệ các khối u thận lành tính theo phân loại WHO 2016



Khoa : SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 1

Máy: GE Logiq P6

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

QRCode kết quả

: 7535993 Ngày ĐK: 26/09/2023 06:52

64 tuổi Nữ

và tên
chỉ
n sàng
chỉ định

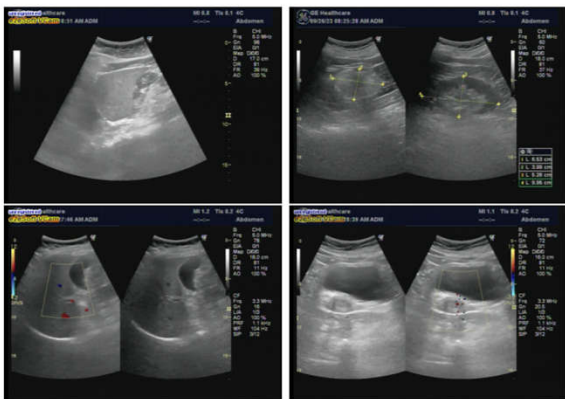
: U THẬN TRÁI

: BS. CKII. DƯƠNG NGỌC THÀNH

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, echo dày giảm âm phân sâu, bờ đều, cấu trúc đồng dạng, không sang thương khu trú.
- MẬT: Túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đồng dạng.
- THẬN (P): KT= 50X98MM, KHÔNG SỎI, KHÔNG Ứ NƯỚC. THẬN (T): KT= 52X99MM, CÓ KHỐI ĐẶC ECHO DÂY KT= 40X39X58MM, DOPPLER (-), KHÔNG SỎI, KHÔNG Ứ NƯỚC.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng.
- Vùng chậu không u.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng. Không tràn dịch màng phổi.



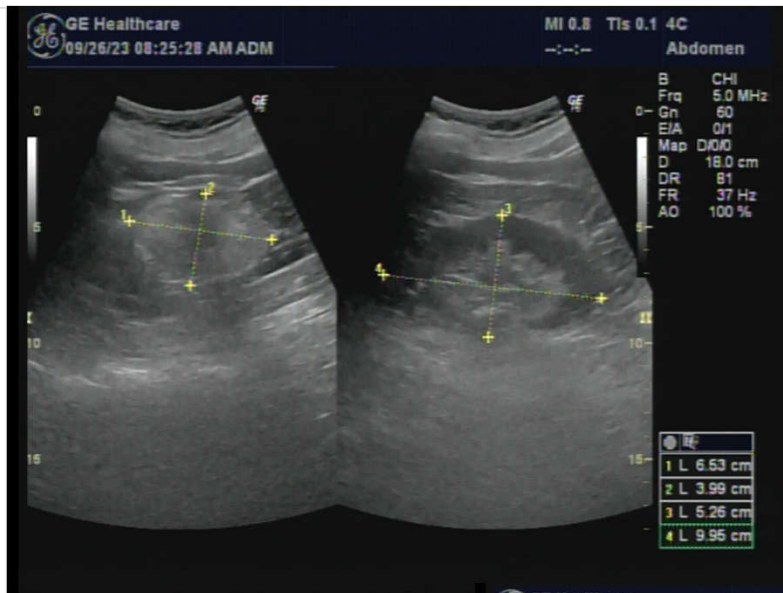
KẾT LUẬN:

GAN NHIỄM MƠ
THEO DÕI U THẬN (T)

ĐỀ NGHỊ:

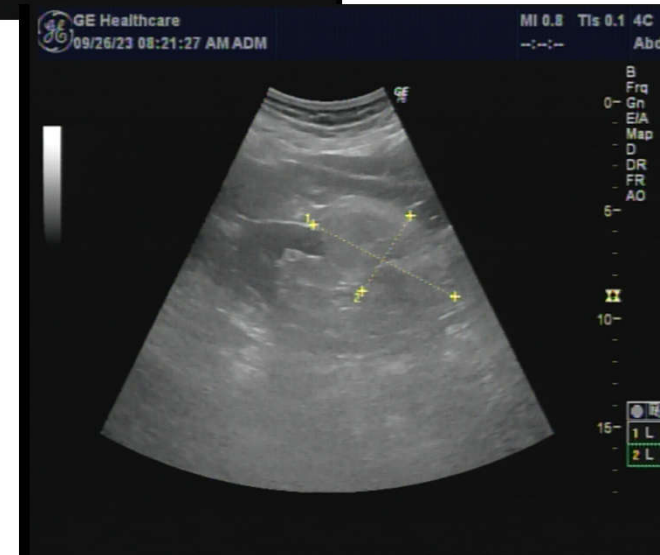
MSCT BỤNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26/09/2023 08:33
(Bác sĩ đã ký)



KT= 40x39x58mm

BN NỮ 64 TUỔI
KHÁM NGÀY
26/0/2023



***KẾT LUẬN:** THEO DÕI U THẬN TRÁI/GAN NHIỄM MƠ
***ĐỀ NGHỊ:** KẾT HỢP MSCT BỤNG

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



7535993

MEDIC CT SCAN REPORT

: 230926038

Ngày ĐK : 26/09/2023 07:11

:

i : 64 Nữ

:

định : BS. CKII. DƯƠNG NGỌC THÀNH

: MEDIC

Khoa : PK

h

: u thận trái

h

: MSCT 640 _ 1

: CT VÙNG BỤNG

Tiêm chất tương phản

: ** KỸ THUẬT:

Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 2mm với máy MSCT Aquilion, không và có tiêm thuốc cản quang.

** KẾT QUẢ:

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan. Đường mật trong và ngoài gan không giãn. Túi mật không to, vách mỏng, không sỏi cản quang.

Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.

Thận phải hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang, không ứ nước.

Thận trái có thương tổn mật độ mỡ và mô, phát triển lồi ra ngoài, kích thước 42x33x58mm. Thương tổn bắt thuốc cản quang vừa phải và không dấu xâm lấn xung quanh.

Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.

Phản phụ bình thường.

Không thấy hạch trong vùng khảo sát.

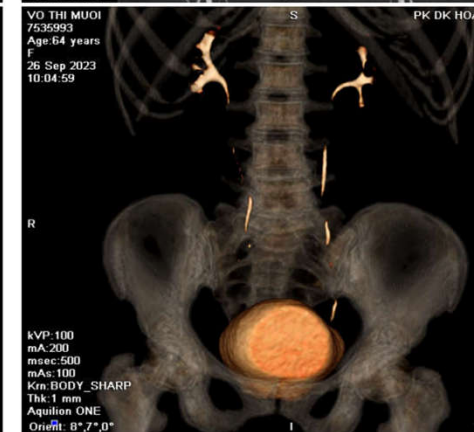
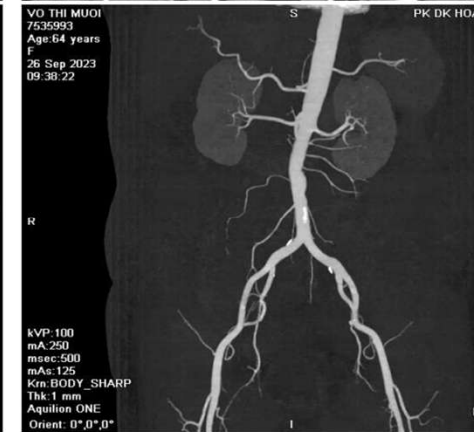
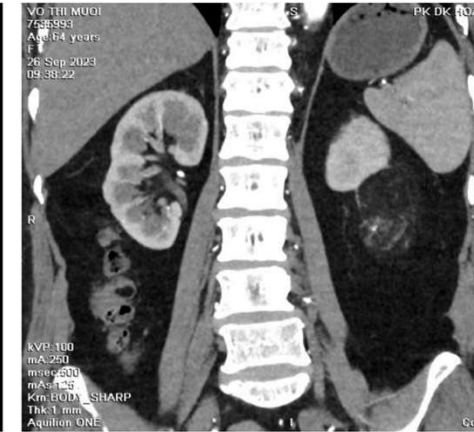
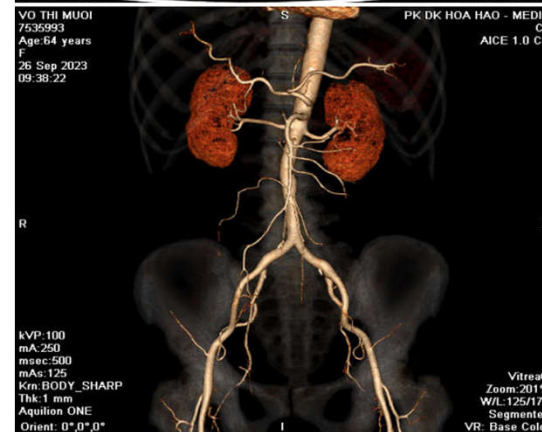
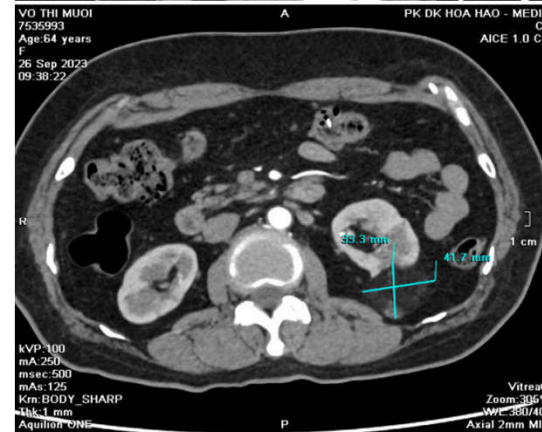
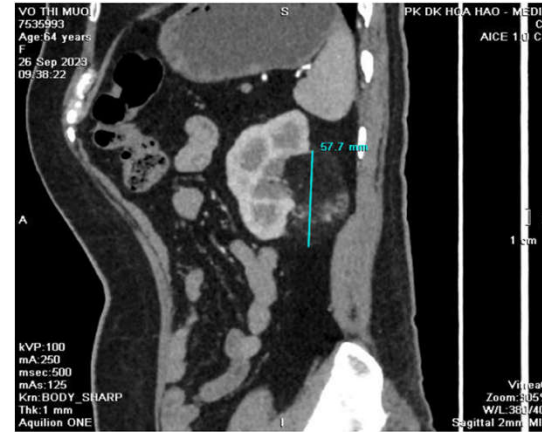
Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.

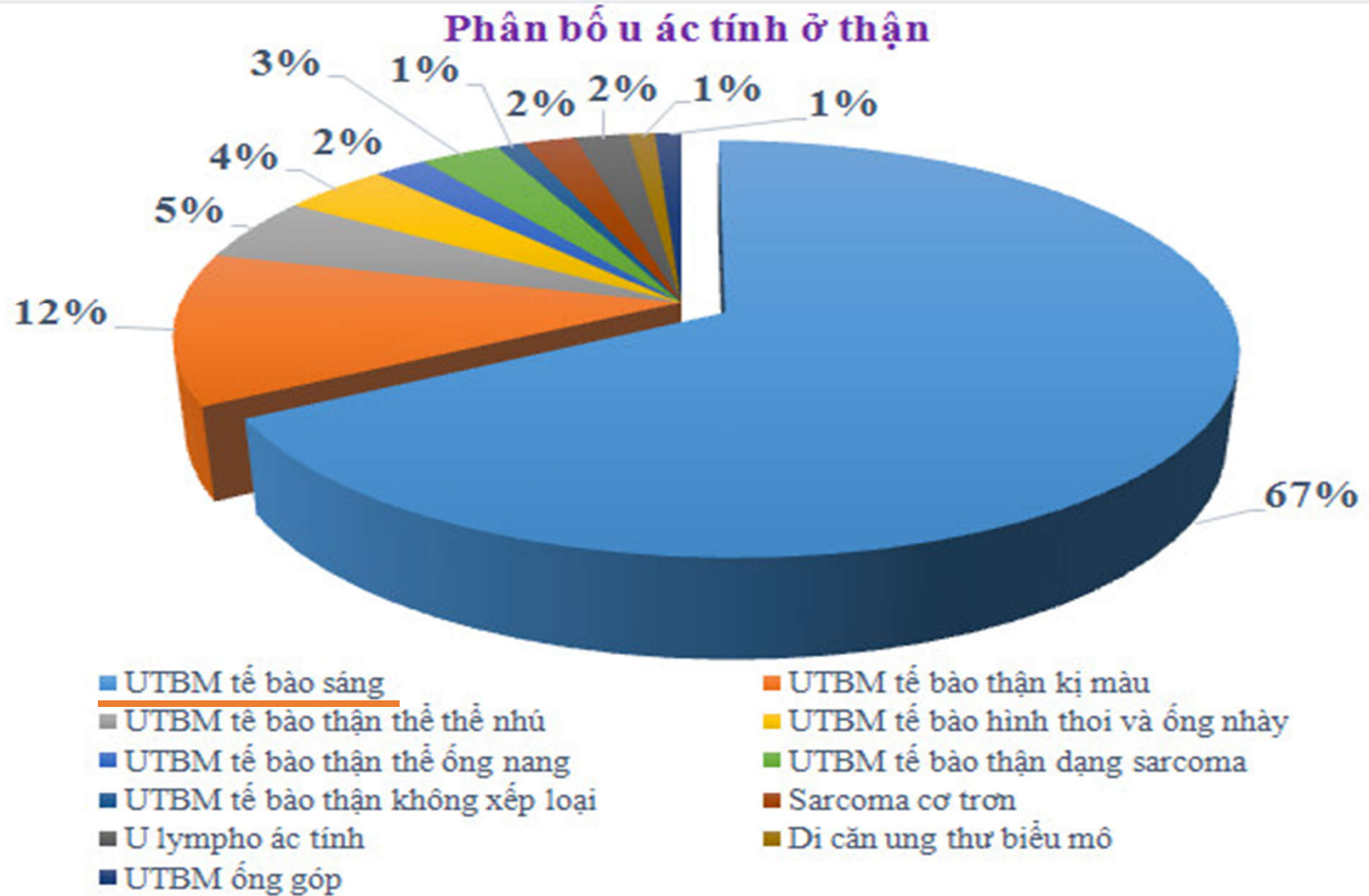
*** KẾT LUẬN:

ANGIOMYOLIPOMA THẬN TRÁI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26/09/2023 10:15
(Bác sĩ đã ký)

KẾT LUẬN: ANGIOMYOLIPOMA THẬN TRÁI





Biểu đồ 2. Tỷ lệ các khối u thận ác tính theo phân loại WHO 2016

KẾT LUẬN

- U THẬN LÀ BỆNH LÝ THƯỜNG GẶP
- BỆNH NHÂN ĐƯỢC PHÁT HIỆN VÀ PHẪU THUẬT SỚM

KHỐI U VẪN CÒN KHU TRÚ NÊN TIỀN TƯỞNG TỈ LỆ SỐNG
THÊM CAO

Tài liệu tham khảo

1/ Hyuna Sung, Jacques Ferlay, Rebecca L. Siegel, Mathieu Laversanne, et al (2021). Global Cancer Statistics 2020: GLOBOCAN Estimates of Incidence and Mortality Worldwide for 36 Cancers in 185 Countries. CA CANCER J CLIN; 71:209–249

2/ “What is a renal mass and what is a localized renal tumor”.

- <https://www.urologyhealth.org/urology-a-z/r/renal-mass-and-localized-renal-tumors>

3/ WHO Classification of Tumours of the Urinary System and Male Genital Organs (Medicine) 4th Edition, 2016

Kính cảm ơn quý Thầy Cô
cùng đồng nghiệp
đã quan tâm theo dõi

